

Số: 1667 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1258/TTr-SNV ngày 14 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 19 danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Nội vụ tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ phải số hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, ban hành theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hoá theo quy định tại Điều 1, Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ tình hình thực tế chủ động số hoá đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HOÁ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1667 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
A	CẤP TỈNH				
1.	Thủ tục Thành lập Hội	2.001481	Lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ	Danh sách những người trong Ban vận động thành lập Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Công nhận ban vận động thành lập hội”, Mã số: 1.003503
2.	Thủ tục phê duyệt Điều lệ Hội	1.003960		Lý lịch người đứng đầu Hội (lý lịch tư pháp)	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
3.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất Hội	2.001688		Phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu ban lãnh đạo lâm thời	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
4.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội	1.003900		Đối với nhân sự dự kiến là người đứng đầu Hội phải có phiếu lý lịch tư pháp, văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
5.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ	1.003822		Phiếu lý lịch tư pháp của các thành viên Ban sáng lập Quỹ	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số:

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
					2.000488
6.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý Quỹ	2.001590		Phiếu lý lịch tư pháp của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
7.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý Quỹ	2.001567		Phiếu lý lịch tư pháp của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được bổ sung	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
8.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001894		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
9.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001875	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo	Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
10.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001775		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
11.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.000766		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
12.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	2.000269		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
13.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	2.000264		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
14.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055		Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
B	CẤP HUYỆN				
15.	Thủ tục Thành lập Hội	1.003827	Lĩnh vực hội,	Danh sách những người trong Ban vận động thành lập Hội được cơ	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Công nhận ban vận động thành

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
			tổ chức phi chính phủ	quan nhà nước có thẩm quyền công nhận	lập hội”, Mã số: 1.003841
16.	Thủ tục phê duyệt Điều lệ Hội	1.003807		Lý lịch người đứng đầu Hội (lý lịch tư pháp)	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
17.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất Hội	1.003783		Phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu ban lãnh đạo lâm thời	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
18.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội	2.002100		Đối với nhân sự dự kiến là người đứng đầu Hội phải có phiếu lý lịch tư pháp, văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488
C	CẤP XÃ				
19.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055	Tôn giáo Chính phủ	Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Thành phần hồ sơ này là kết quả của TTHC “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, Mã số: 2.000488

** Ghi chú: Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ gồm 03 lĩnh vực, 19 TTHC và 19 thành phần hồ sơ phải số hoá. (Trong đó: cấp tỉnh: 14 TTHC và 14 thành phần hồ sơ; cấp huyện: 04 TTHC và 04 thành phần hồ sơ; cấp xã: 01 TTHC và 01 thành phần hồ sơ)./.*